

Số: 02/2022/QĐCNHGT-DS

Phổ Yên, ngày 07 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của ông Tạ Khắc T và ông Hà Văn Tuyền;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” đề ngày 15 tháng 10 năm 2021 của ông Tạ Khắc T ;

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 12 tháng 01 năm 2022 về việc thoả thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hoà giải sau đây:

1. Ông Tạ Khắc T ; cư trú tại: tổ 7, phường H S, thành phố TN, tỉnh TN là người khởi kiện;

2. Ông Hà Văn T; cư trú tại: xóm M C, xã HT, thị xã PY, tỉnh TN là người bị kiện.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Kết quả hoà giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 12 tháng 01 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận kết quả hoà giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 12 tháng 01 năm 2022, cụ thể như sau:

Về trách nhiệm trả nợ: Ông Hà Văn T có trách nhiệm trả cho ông Tạ Khắc T tổng số tiền còn nợ theo giấy vay tiền ngày 15/5/2018 là 215.250.000 đồng (Hai trăm mười lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó:

Tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 11.250.000 đồng (Mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 15/10/2021 là 54.000.000 đồng (Năm mươi tư triệu

đồng). Đối với khoản tiền lãi tính từ ngày 15/10/2021 đến ngày 12/01/2022 anh Thục không yêu cầu Toà án giải quyết.

Thời hạn và phương thức thanh toán:

Lần 1: Ngày 13/01/2022, ông T trả cho anh Thục 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng);

Lần 2: Ngày 20/01/2022, ông T trả cho anh Thục 115.250.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Ông T, ông T;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Xuân Lộc